

Số: **324** /KH-UBND

Bỉm Sơn, ngày **27** tháng **02** năm 2017

KẾ HOẠCH
Phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2017-2018

Thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo hằng năm của Thị xã Bỉm Sơn; Căn cứ công văn số 29/SGDDĐT-KHTC ngày 06/01/2017 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa về việc xây dựng kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo năm học 2017-2018, UBND thị xã Bỉm Sơn xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và Đào tạo năm học 2017-2018 với các nội dung như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ ƯỚC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2016-2017:

1. Thực trạng phát triển giáo dục và đào tạo của Thị xã:

a. Thuận lợi:

UBND tỉnh đã quan tâm chỉ đạo việc sắp xếp biên chế của Ngành, đã ban hành cụ thể quy định về biên chế lớp, biên chế cán bộ giáo viên.

Ngành Giáo dục và Đào tạo Bỉm Sơn được sự quan tâm của Thị uỷ, HĐND-UBND thị xã, của các cấp, các ngành trong thị xã, sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý ổn định về chất lượng có tư tưởng chính trị vững vàng, tâm huyết, trình độ chuẩn và trên chuẩn đạt tỷ lệ cao đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông;

Giáo dục Bỉm Sơn đã đạt được những thành tích quan trọng: quy mô trường lớp phát triển; phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, TH, THCS được giữ vững, chất lượng ngày càng nâng lên; chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn tiếp tục được giữ vững; phòng học kiên cố, bàn ghế, trang thiết bị đồ dùng dạy học được tăng cường cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.

Đa số nhân dân và phụ huynh quan tâm đặc biệt đến việc học của con em mình, công tác xã hội hoá được phát huy hiệu quả.

b. Khó khăn:

Việc tiếp cận một số chủ trương lớn để tổ chức, thực hiện về đổi mới giáo dục và đào tạo còn nhiều hạn chế khó khăn.

Cơ sở vật chất tuy đã được tăng cường nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu cho dạy và học, các trường đạt chuẩn quốc gia chưa phát huy được lợi thế; phòng học xuống cấp, phòng học bộ môn, phòng chức năng, nhà hiệu bộ, thiết bị dạy học, đồ chơi cho trẻ còn thiếu nhiều và xuống cấp, ảnh hưởng trực tiếp đến

chất lượng dạy và học và đổi mới giáo dục. Đặc biệt đối với một số trường mầm non có khu lẻ, phòng học, thiết bị và các điều kiện thiết yếu khác thiếu, khó khăn cho công tác quản và đảm bảo an toàn cho việc dạy và học.

Một bộ phận cán bộ quản lý các nhà trường năng lực quản lý, điều hành còn hạn chế; chưa chủ động, linh hoạt tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương về tăng cường CSVN trường học.

Tình trạng thiếu nhiều giáo viên mầm non, tiểu học, đầu học kỳ I có nhiều lớp treo ở tiểu học; THCS vừa thừa vừa thiếu và thiếu giáo viên nòng cốt; một bộ phận giáo viên chậm đổi mới phương pháp giảng dạy, đánh giá học sinh; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, quản lý còn chưa hiệu quả.

Một bộ phận học sinh gia đình chưa thực sự quan tâm nên chưa chăm học, còn ham chơi, kỹ năng sống chưa được các trường triển khai đồng bộ và hiệu quả.

Công tác XHHGD trên địa bàn thị xã đã phát huy được sức mạnh của toàn xã hội quan tâm, chăm lo cho sự nghiệp giáo dục nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của giáo dục trong tình hình hiện nay.

Phường Phú Sơn chưa có trường Tiểu học, học sinh phải đi học xa; sĩ số học sinh/ lớp các trường tiểu học, mầm non quá cao so với quy định; diện tích phòng học nhiều lớp học mầm non nhỏ, chưa đảm bảo điều kiện học tập sinh hoạt cho các cháu.

c. Quy mô trường, lớp, học sinh:

Năm học 2016-2017, toàn Thị xã có: 27 trường và 01 TTGD TX trong đó:

+ Mầm non có 10 trường; 10/10 trường hạng 1, gồm 132 nhóm, lớp với 3838 cháu. (Có 02 trường tư thục)

+ Tiểu học có 8 trường; Trong đó 1 trường hạng 1; 2 trường hạng 2, còn lại 5 trường hạng 3, gồm 140 lớp với 4621 học sinh (đầu năm 146 lớp).

+ THCS có 7 trường; Tất cả hạng 3, gồm 72 lớp với 2864 học sinh.

+ THPT có 2 trường, là 2 trường hạng 2, gồm 35 lớp với 1566 học sinh.

+ 01 Trung tâm giáo dục thường xuyên gồm 1 lớp với 10 học sinh.

+ Tỷ lệ đi học: mầm non ra lớp nhà trẻ đạt 38%, mẫu giáo đạt 94,5%, vào lớp 1, lớp 6 đạt 100%.

d. Thực hiện tuyển sinh đầu cấp năm học 2016-2017.

Từ đầu tháng 7/2016 Phòng GD&ĐT đã chỉ đạo các nhà trường triển khai công tác tuyển sinh cho năm học 2016-2017, với công tác tuyên truyền rộng rãi, khẩn trương và nghiêm túc theo các Công văn hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Kết quả tuyển sinh đầu cấp năm học 2016-2017 như sau:

+ Tiểu học: Số học sinh 6 tuổi vào lớp 1 là 932 em đạt 100%.

+ THCS: Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 là 705 em đạt 100%.

+ Mầm non tổng số 132 nhóm, lớp với 3838 cháu đạt 100% so với KH. Trong đó: 2 trường Tư thục có 24 nhóm, lớp với 820 trẻ; trẻ khuyết tật đi học là 16 cháu trong đó nhà trẻ 02 cháu, mẫu giáo 14 cháu, trẻ 5 tuổi ra lớp là 1123 cháu, mẫu giáo bán trú là 3034 cháu.

e. Chất lượng giáo dục ở các cấp học:

Các trường học trên toàn thị chấp hành thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn, điều lệ nhà trường, có đầy đủ hồ sơ theo quy định. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học; 100% CBGV tham gia bồi dưỡng thường xuyên theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Năm học 2016-2017 công tác dạy và học ngoại ngữ trong các nhà trường đã được quan tâm, tất cả các khối lớp 3,4,5 trong toàn thị xã đều được học ngoại ngữ theo quy định. Có 8 trường TH, 5 trường MN đã tổ chức dạy chương trình tiếng anh làm quen cho các nhóm lớp 5 tuổi mẫu giáo và lớp 1,2 ở Tiểu học; 02 trường THCS tổ chức học kỹ năng sống ngoài giờ chính khóa cho học sinh lớp 6,7,8,9. rà soát, sắp xếp trường, lớp, đội ngũ giáo viên theo quy định của UBND tỉnh và chủ trương của Bộ Chính trị tại QĐ 39; đã chuyển đổi điều hòa chất lượng 6 giáo viên; điều động có thời hạn 6 GV THCS về Tiểu học và 2 GV biệt phái về đơn vị cũ. Tiếp nhận 19 giáo viên văn hóa từ huyện khác về giảng dạy tại các trường Tiểu học trên địa bàn và 1 giáo viên THCS chuyển công tác tỉnh khác.

Trong năm học 2016-2017 Phòng GD&ĐT đã triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục ở các nhà trường, theo đó các trường MN, TH, THCS trên địa bàn thị xã cập nhật tự đánh giá, báo cáo đánh giá trong tháng 5/2017. Trong năm học 2016-2017 thực trạng chất lượng giáo dục ở từng cấp học đánh giá như sau:

- Giáo dục Mầm non:

Có 8/8 xã phường được công nhận đạt chuẩn PCGD cho trẻ 5 tuổi năm 2016. Tập trung chỉ đạo các trường học triển khai nội dung dinh dưỡng, phòng chống dịch bệnh và phòng, chống tai nạn thương tích đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ đến trường. Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; Thực hiện cân, đo theo dõi sức khỏe của các cháu, kết quả: 100% trẻ được cân đo, theo dõi biểu đồ tăng trưởng; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng còn 6.3%; tỷ lệ trẻ bán trú đạt 100%; 100% trẻ được học chương trình giáo dục mầm non theo quy định; 100% các lớp 5 tuổi thực hiện bộ chuẩn phát triển 5 tuổi.

Trong năm học 2016-2017 tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thị xã có

44 giáo viên tham gia, kết quả có 36 giáo viên đạt giỏi thị xã; chọn 04 cô giáo tham gia kỳ thi giáo viên giỏi cấp Tỉnh, kết quả có 4/4 đạt giáo viên giỏi cấp Tỉnh. Có thêm 2 trường được đánh giá ngoài, hiện tại bậc học MN có 4/10

trường được đánh giá ngoài đạt tỷ lệ 40% (trong đó có 3 trường đạt cấp độ 3, 1 trường đạt cấp độ 2).

Phối hợp với các ngành, đặc biệt là ngành y tế trong việc chăm sóc sức khoẻ, quản lý tiêm chủng, phòng dịch bệnh trong các trường mầm non.

- Giáo dục Tiểu học:

Chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, dạy học phù hợp với đối tượng học sinh. Tập trung bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý và trong dạy học. Triển khai thực hiện đánh giá học sinh Tiểu học theo thông tư 22/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các trường học đã tập trung chỉ đạo triển khai, thực hiện các văn bản hướng dẫn của ngành một cách kịp thời; chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp, thực hiện tốt nội dung chương trình theo quy định.

Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng PCGDTH, 8/8 trường đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3. Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. 100% học sinh khối 3,4,5 học chương trình SGK Tiếng Anh theo quy định ; 8/8 trường tiểu học tổ chức cho học sinh lớp 1,2 học chương trình Tiếng Anh làm quen ngoài giờ chính khóa; Các trường TH Ba Đình, TH Ngọc Trạo, TH Đông Sơn, TH Bắc Sơn, TH Lam Sơn 1, TH Lam Sơn 3 tổ chức triển khai dạy kỹ năng sống phần mềm Poki cho học sinh bước đầu đạt hiệu quả. Hai trường TH Ngọc Trạo và TH Quang Trung duy trì dạy học theo Mô hình trường học mới, chất lượng ổn định. Trường TH Đông Sơn được UBND tỉnh Thanh Hóa kiểm tra, công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 tháng 12.2016. Tham gia kỳ thi GVG cấp tỉnh có 4 Giáo viên dự thi được công nhận giáo viên có giờ dạy giỏi cấp tỉnh, trong đó có 1 giáo viên đạt kết quả cao được Giám đốc sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa tặng Giấy khen.

- Giáo dục THCS và THPT:

Hướng dẫn, chỉ đạo các trường học thực hiện chương trình và kế hoạch thời gian đối với bậc học theo Quyết định của Bộ GD&ĐT; triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông qua việc tập huấn cho cán bộ giáo viên; triển khai dạy học tích hợp giáo dục với môi trường, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Chú trọng đổi mới phương thức giáo dục đạo đức, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường cho học sinh; đẩy mạnh giáo dục môi trường và các hoạt động văn nghệ thể dục, thể thao; giáo dục sức khoẻ sinh sản vị thành niên.

Các trường xây dựng môi trường giáo dục an toàn, vệ sinh, đổi mới cơ chế quản lý chuyên môn; sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; công tác bồi dưỡng các nội dung chuyên môn, nâng cao tay nghề cho

giáo viên. Tăng cường điều kiện đảm bảo và sử dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên sử dụng thường xuyên và hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học; tình hình tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "trường học kết nối". Các trường tổ chức dạy thêm học thêm đúng quy định; khắc phục tình trạng bạo lực học đường và các hiện tượng tiêu cực khác. Tổ chức dạy học phân hoá, chỉ đạo đổi mới phương pháp dạy học gắn với việc xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh.

Các trường học đã có biện pháp chỉ đạo, quản lý chặt chẽ nền nếp dạy học, kiểm tra đánh giá, thi cử.

Ngành Giáo dục đã tổ chức thi học sinh giỏi lớp 9 các môn văn hóa có 124/211 học sinh đạt giải, có 7 giải nhất, 21 giải nhì, 31 giải ba và 65 giải KK; tuyển chọn 88 học sinh bồi dưỡng để dự thi cấp tỉnh. Tổ chức cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tế, cuộc thi dạy học tích hợp giành cho HS và GV trung học, đã tuyển chọn được 17 đề tài gửi về dự thi cấp tỉnh.

g. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên công lập (Gồm MN, TH, THCS, TTGDTX) toàn Thị xã có 573 cán bộ, Giáo viên, nhân viên trong đó có 99% đạt chuẩn, trên chuẩn 63%;

+ Mầm non có 180 người, trong đó biên chế 171 trong đó biên chế 152, HĐ 60 là 19 người.

+ Tiểu học (TH) có 213 cán bộ, GV, nhân viên trong đó biên chế là 191 còn lại là hợp đồng 22 người.

+ THCS có 169 cán bộ, GV, nhân viên, trong đó biên chế 165, hợp đồng 3 người.

+ TTGGTX có 11 cán bộ, GV, nhân viên, biên chế 6; hợp đồng 5 giáo viên.

Chất lượng cán bộ, giáo viên nhìn chung đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, đa số tận tụy với nghề, có tâm huyết, có nhiều sáng kiến kinh nghiệm cấp thị, cấp tỉnh được phổ biến áp dụng; năm học 2016 - 2017 có 8 GV mầm non và tiểu học đạt giờ dạy giỏi cấp tỉnh, có trên 90 % giáo viên thường xuyên sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học và quản lý. Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý trường học, đã triển khai 5 lớp chuyên đề bồi dưỡng công tác quản lý trường học cho Ban giám hiệu, tổ trưởng chuyên môn các trường học, phối hợp với Viễn thông Bim Sơn tạo điều kiện, khuyến khích các nhà trường sử dụng mạng Internet để khai thác phần mềm quản lý Giáo dục đạt hiệu quả thực hiện trường học kết nối. Thực hiện quy hoạch và đào tạo bồi dưỡng nguồn quy hoạch cán bộ quản lý.

Hiện nay, bậc Mầm non còn thiếu 28 CBGV so với tỉnh giao, so với nhu cầu thiếu 41 biên chế, hiện tại UBND thị xã đã hợp đồng 9 người; Bậc tiểu học còn thiếu 12 so với tỉnh giao, so với nhu cầu thiếu 44 biên chế, hiện thị xã tiếp

tục ký lại hợp đồng với 22 giáo viên; Bậc THCS dư 3 so với tình giao, so với nhu cầu dư 1, hiện tại UBND thị xã tiếp tục hợp đồng với 3 GV diện tốt nghiệp ĐHSP loại giỏi các môn vật lý, hóa học và sinh học đã được ký HĐ từ tháng 8/2014 để tăng cường cho công tác dạy đội tuyển học sinh giỏi THCS.

h. Đẩy mạnh đổi mới công tác quản lý tài chính:

- Công tác quản lý tài chính:

Phòng Tài chính KH đã phối hợp với Phòng GD&ĐT tham mưu cho UBND thị xã cấp nguồn ngân sách cho ngành, các nhà trường đảm bảo chi lương và các hoạt động kịp thời. Hàng năm có theo dõi, hướng dẫn thu, chi thanh quyết toán theo quy định đảm bảo chế độ nhà nước. Công tác huy động các nguồn tài chính luôn thực hiện theo đúng các công văn hướng dẫn của cấp trên.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh:

UBND thị xã đã và đang chi trả đầy đủ, kịp thời và đúng chế độ cho học sinh thuộc đối tượng gia đình chính sách, thuộc hộ nghèo, cận nghèo...theo Thông tư số 09/2016/TTLT - BGDĐT - BTC - BLĐTBXH ngày 30/03/2016 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021.

i. Tình hình thu chi ngân sách: Công tác xây dựng dự toán thu, chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm 2017 dựa trên cơ sở hệ thống tiêu chí và định mức phân bổ NSNN hiện hành, trong đó dự toán chi tiền lương, các khoản phụ cấp theo lương theo đúng các chế độ đã ban hành trước thời điểm lập dự toán và chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách đối với giáo dục và đào tạo đã ban hành. Trên cơ sở định mức trên, bảo đảm tỷ lệ chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn) 59.778 triệu đồng tối đa 90%, chi thực hiện nhiệm vụ giáo dục không kể chi tiền lương và các khoản có tính chất lương tối thiểu 10% đạt 5.700 triệu đồng dành chi nghiệp vụ.

- Trong điều kiện ngân sách hiện có lập dự toán chi thường xuyên đúng tính chất nguồn kinh phí, tiết kiệm, đặc biệt là dự toán chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, hạn chế tối đa về số lượng và quy mô tổ chức hội nghị, hội thảo, tổng kết và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách khác.

- Xã hội hóa giáo dục trong năm học, ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã đã huy động Xã hội hóa giáo dục ước được 4 tỷ đồng để xây dựng, sửa chữa và mua sắm CSVC trường học.

k. Kết quả thực hiện xây dựng, bổ sung CSVC trường học:

Trong năm học 2016-2017 đưa vào sử dụng nhà hiệu bộ TH Đông Sơn, THCS Quang Trung; công trình vệ sinh trường THCS Quang Trung, 01 phòng

học TH Lam Sơn III; tiếp tục xây dựng nhà hiệu bộ THPT Lê Hồng Phong, khởi công xây dựng 2 phòng học MN Xi Măng, nhà Hiệu bộ trường THCS Hà Lan

Mầm non: 10 trường có 105 phòng học với 93 phòng kiên cố, còn 12 phòng bán kiên cố, đáp ứng 96,1% nhu cầu. Hiện nay còn 4 trường còn có khu lẻ; 10/10 trường có bếp, nhà chia thức ăn; hầu hết các trường chưa có phòng chức năng.

Tiểu học: Có 133 phòng học trong đó có 125 phòng kiên cố và 08 phòng bán kiên cố, tất cả các trường phòng thư viện và phòng để đồ dùng dạy học chưa tách riêng, có 4 trường có phòng học tin học với 66 máy, bàn ghế chuẩn đạt 90% nhu cầu. Có 4 trường có nhà hiệu bộ, có 6 trường có nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn, hiện có 01 trường có 2 khu lẻ (TH Bắc Sơn).

THCS: Có 79 phòng học kiên cố đạt 100% nhu cầu (Do không đồng đều ở các trường), hiện có 22 phòng học bộ môn đạt 96.6% nhu cầu, có 4 trường có phòng thư viện và phòng để đồ dùng dạy học chưa tách riêng, 100% các trường có phòng học tin học 132 máy, bàn ghế chuẩn đạt 100% nhu cầu. Có 5 trường có nhà hiệu bộ, có 5 trường có nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn.

Toàn thị xã có 20 trường chuẩn quốc gia, chiếm 74,1%; gồm 01 trường THPT, 04 trường THCS, 06 trường TH và 09 trường mầm non; trong đó có 02 trường mầm non và 01 trường tiểu học được công nhận chuẩn mức độ 2.

2. Nhận định tổng quát về thực trạng.

2.1. Thực trạng năm học 2016-2017:

Năm học 2016-2017, với thực trạng phát triển giáo dục của Thị xã, toàn ngành quyết tâm thực hiện kế hoạch như đã đặt ra; 100% các trường học tiếp tục thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 khóa XI. 100% CBGV trong ngành thực hiện tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước và của địa phương. 100% các đơn vị phường xã trên địa bàn đạt chuẩn phổ cập THCS, phổ cập TH đúng độ tuổi và phổ cập cho trẻ Mầm non 5 tuổi. Chất lượng giáo dục được nâng lên, kết quả thi học sinh giỏi cấp thị đạt yêu cầu; thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp thị, cấp tỉnh đạt kết quả tốt; đã bổ sung được giáo viên và cơ sở vật chất, có thêm 1 trường đạt chuẩn QG mức độ 2. Thị xã duy trì hoạt động hiệu quả 8/8 trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm đã từng bước giải quyết cơ bản nhu cầu học tập về nhiều lĩnh vực của nhân dân và người lao động.

Các nhà trường đã triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm học, tổ chức thi HSG lớp 9, Thi Olympic Tiếng anh qua mạng Internet cho HS khối THCS; tổ chức thi nghề và cấp chứng chỉ cho 580 học sinh lớp 9.

2.2. Những mặt hạn chế, yếu kém:

Công tác triển khai nhiệm vụ năm học ở một số đơn vị trường học chưa thật sự đổi mới, xác định nhiệm vụ năm học ở đơn vị còn thiếu các giải pháp cụ

thể phù hợp với đơn vị; chất lượng giáo dục mũi nhọn còn hạn chế.

Việc đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT, sử dụng đồ dùng, phương tiện dạy học của một số nhà trường chưa tích cực; hoạt động của các tổ, nhóm chuyên môn, giúp đỡ, hướng dẫn giáo viên mới ở một số đơn vị trường học chưa thường xuyên.

Công tác quản lý của một số trường học còn hạn chế, chậm đổi mới; công tác nắm bắt tình hình, chỉ đạo còn thiếu nhạy bén, còn thiếu dân chủ trong trường học, sai phạm trong phân công chuyên môn, bỏ nhiệm quản lý tổ chuyên môn, chế độ chính sách CBGV; công tác giải quyết khiếu nại tố cáo có việc còn hạn chế; kiểm tra nội bộ còn có đơn vị chưa thường xuyên.

Quy hoạch khuôn viên nhà trường theo hướng xanh, sạch, đẹp ở một số trường học chưa cụ thể; kinh phí chi thường xuyên thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu; cơ sở vật chất, các điều kiện phục vụ dạy chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiều phòng học hiện xuống cấp nghiêm trọng; những trường đạt Chuẩn Quốc gia chưa được quan tâm đúng mức về xây dựng CSVC; hiện nay còn thiếu khoảng 15 phòng học và 14 phòng học bộ môn (chủ yếu tiểu học và mầm non), một số trường thiếu nhà hiệu bộ;

Việc bố trí đội ngũ giáo viên đầu năm triển khai còn chậm, lúng túng, bất cập, thiếu giáo viên đứng lớp nhất là tiểu học; đội ngũ nòng cốt dạy mũi nhọn THCS mỏng về số lượng nhất là môn Lý, Hóa, Sinh, Địa; chưa thực hiện được kế hoạch học sinh được học 2 buổi/ngày tỷ lệ 49,9% (chỉ tiêu cần đạt 80%); đa số trường tiểu học, mầm non sĩ số học sinh cao quá quy định do thiếu phòng học và thiếu giáo viên.

Việc thu, quản lý, sử dụng nguồn huy động đóng góp của phụ huynh học sinh của một số nhà trường chưa đúng quy định, nhất là việc lập quỹ lớp và dồn các khoản thu.

2.3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế.

- Nguyên nhân khách quan:

Trong tình hình hội nhập quốc tế ngày nay, sự giao thoa giữa các nền văn hoá ngày càng được mở rộng. Các ấn phẩm văn hoá, kể cả văn hoá phẩm đòi truy bằng nhiều con đường du nhập vào Việt Nam, nó là sự tiêm nhiễm vào nhận thức của các em, lâu dần trở thành thói quen.

Số lớp số học sinh tăng nhưng số lượng phòng học chưa đáp ứng được; giáo viên dạy chưa được tính cho bổ sung.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Chưa giải quyết dứt điểm tình trạng thừa thiếu giáo viên, nhân viên hành chính.

+ Sự phối hợp lực lượng xã hội trong giáo dục học sinh chưa được thường xuyên;

+ Các Đoàn thể trong trường phối hợp giáo dục đạo đức học sinh có lúc chưa tốt; một số giáo viên chủ nhiệm chưa quan tâm nhiều đến học sinh.

+ Đa số phụ huynh không muốn cho con mình tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi các môn như: GDCD, Địa lý, Lịch sử, Sinh học, thể dục thể thao.

+ Đội ngũ giáo viên có năng lực bồi dưỡng học sinh giỏi THCS hiện nay còn hạn chế.

II . XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2017-2018:

1. Nội dung kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2017-2018

1.1. Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch:

1.1. Thực hiện và hoàn thành phổ cập giáo dục Mầm non mẫu giáo 5 tuổi, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyển sinh đầu cấp, nâng cao chất lượng đại trà, duy trì sĩ số, duy trì kết quả xóa mù chữ và PCGDTH đúng độ tuổi; củng cố, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục THCS và từng bước thực hiện Phổ cập GD THPT.

1.2. Tiếp tục tham mưu tăng cường xây dựng cơ sở vật chất (chú trọng xây dựng nhà hiệu bộ, phòng học bộ môn, phòng học chức năng), tăng cường mua sắm thêm trang thiết bị, đồ dùng dạy học theo hướng trường đạt chuẩn Quốc gia. Xây dựng thêm 2 trường chuẩn quốc gia; Duy trì trường THCS Lê Quý Đôn là trường chất lượng cao của thị xã, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh những năm tới.

1.3. Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ nhà giáo và CBQL. Từng bước xây dựng đội ngũ giáo viên đứng lớp đảm bảo hợp lý về cơ cấu, trình độ; kết hợp bồi dưỡng chuyên môn với nghiệp vụ; có năng lực, trình độ, tâm huyết thực sự với nghề.

1.4. Tăng cường công tác đổi mới phương pháp dạy học; chú trọng công tác Nghiên cứu khoa học và đúc rút SKKN giáo dục. Nâng cao hiệu quả, chất lượng GD, chú trọng việc giáo dục đạo đức học sinh; phát hiện kịp thời để bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Nâng cao chất lượng dạy-học Ngoại ngữ, Tin học cho CBGV học sinh Tiểu học và THCS.

1.5. Xây dựng hệ thống mạng thông tin giáo dục hợp nhất toàn ngành. Tăng cường bồi dưỡng nguồn nhân lực khai thác, sử dụng ứng dụng CNTT trong toàn ngành.

1.6. Nâng cao chất lượng và số lượng học sinh Mầm non, Tiểu học bán trú. Hỗ trợ giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh con hộ nghèo, học sinh 2 xã nông nghiệp. Tăng cường điều kiện hỗ trợ giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật.

2. Nhiệm vụ chủ yếu năm học 2017-2018:

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI); Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị xã khóa X (2015-2020); Thực hiện nhiệm vụ năm học 2017-2018 của Sở GD&ĐT, Ngành Giáo dục và đào tạo Bim Sơn tiếp tục phát huy những mặt đã đạt được trong năm học vừa qua, chú trọng đến các công tác: Quản lý giáo dục và đào tạo, tổ chức các hoạt động giáo dục, phát triển đội ngũ nhà giáo và CBQLGD, tăng cường nguồn lực đầu tư và đổi mới cơ chế tài chính giáo dục, cụ thể:

2.1. Giáo dục Mầm non

Giữ vững 100% các xã phường được công nhận phổ cập giáo dục Mầm non 5 tuổi của Thị xã (8/8 xã, phường). Tiếp tục triển khai, thực hiện bộ chuẩn giáo dục Mầm non. Tăng cường quản lý 02 cơ sở giáo dục Mầm non tư thục; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho cộng đồng; nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 6.3 %; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, công tác xã hội hoá giáo dục để huy động các nguồn lực, sự tham gia của cha mẹ chăm lo cho giáo dục Mầm non.

** Đối với giáo dục phổ thông*

Thực hiện tích hợp, phân hóa phù hợp đặc trưng nội dung môn học và các hoạt động giáo dục; tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tác phong đạo đức Hồ Chí Minh, giáo dục pháp luật, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên trong một số môn học theo hướng dẫn riêng của Bộ.

Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh; tiếp tục triển khai dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng phù hợp với từng đối tượng học sinh.

Tiếp tục tổ chức tự đánh giá tất cả các trường Tiểu học, THCS, THPT đề nghị Sở GD&ĐT đánh giá ngoài và công nhận các trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục. Sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học; tổ chức giới thiệu điển hình đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện có hiệu quả Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 - 2020" được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và Kế hoạch 606/2011 của UBND thị xã Bim Sơn; Tăng cường chất lượng đội ngũ trường Lê Quý Đôn tạo bước chuyển biến trong công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi. Tiếp tục giáo dục cho học sinh những kiến thức về bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, ứng phó biến đổi khí hậu, vệ sinh an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục thông qua các môn học và hoạt động giáo dục.

2.2. Đối với giáo dục thường xuyên:

Thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề phổ thông, dạy văn hoá của TTGDTX Bim Sơn, tạo mọi điều kiện cho học viên học nghề được học văn hóa và ngược lại.

Tiếp tục chỉ đạo các xã, phường củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của TTHTCĐ củng cố vững chắc kết quả chống mù chữ- phổ cập giáo dục Tiểu học.

Nâng cao hiệu quả, trách nhiệm của cán bộ TTHTCĐ phường, xã; chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác của các TTHTCĐ.

* Trong năm học 2017-2018 quy mô trường lớp trên địa bàn thị xã MN có 150 nhóm lớp với 4010 cháu (công lập 118 nhóm lớp); TH có 160 lớp với 4960 HS trong đó 78 lớp 2 buổi/ngày; THCS có 77 lớp với 3015 HS; THPT có 39 lớp với 1658 HS. So với năm 2016-2017 có sự chuyển biến, số học sinh ở các cấp học từ MN đến THCS tăng khoảng 662 học sinh (MN: 172; TH: 339; THCS: 151).

2.3. Các mục tiêu cụ thể.

a. Mục tiêu 1: Thực hiện công bằng xã hội trong GD&ĐT, tạo cơ hội học tập ngày càng tốt hơn cho con em các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là các vùng khó khăn:

- Hoàn thiện Quy hoạch mạng lưới trường lớp ở xã Quang Trung và phường Phú Sơn đã chia tách theo Nghị quyết 61/2009 của Chính phủ; thực hiện đề án thành lập trường liên cấp 1,2; đầu tư xây dựng bổ sung phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, nhà hiệu bộ.

- Hoàn thành xây dựng nhà hiệu bộ trường THPT Lê Hồng Phong; Tăng cường mua sắm bàn ghế chuẩn, thiết bị dạy học, đồ chơi cho trẻ và tặng nhanh máy chiếu đa năng, máy tính để ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, bố trí đủ giáo viên theo cơ cấu môn.

- Chăm lo đối tượng học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có chính sách hỗ trợ học sinh khó khăn.

- Phân đầu tỷ lệ 15% trẻ khuyết tật vào nhà trẻ, 75% trẻ khuyết tật lứa tuổi mẫu giáo được nhập học; 75% trong lứa tuổi 6-14 được hoà nhập ở tiểu học và 37% năm 2017 ở THCS. 100% học sinh gia đình chính sách, học sinh có hoàn cảnh khó khăn được đến trường.

+ Giải pháp thực hiện:

Phòng giáo dục tiếp tục tham mưu cho Thị uỷ, HĐND&UBND trong việc chăm lo xây dựng đội ngũ; đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất trường học, chính sách tài chính giáo dục để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

b. Mục tiêu 2: Tăng tỷ lệ huy động trẻ, phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; tỷ lệ học sinh nhập học đúng độ tuổi bậc tiểu học, THCS:

Nâng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, học bán trú; duy trì tỷ lệ trẻ mẫu giáo ra lớp đạt cao; duy trì tỷ lệ tuyển sinh 100% vào lớp 1 và lớp 6; nâng tỷ lệ học sinh tiểu học học bán trú; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban ở TH và THCS.

- Mầm non: Tỷ lệ huy động các cháu nhà trẻ (0-2 tuổi) đạt 40%, từ 3-5 tuổi đạt 95%; huy động trẻ 5 tuổi ra lớp 100%. Duy trì tỷ lệ bán trú đạt 100%.

- Tiểu học: Tỷ lệ nhập học lớp 1 (6tuổi) đạt 100% (Dự kiến 36 lớp với 1126 học sinh), tỷ lệ trẻ 6-10 tuổi ra lớp đạt 100%, có 07 trường có học sinh bán trú.

- THCS: Tỷ lệ huy động học sinh hoàn thành chương trình TH vào lớp 6 đạt 100% (dự kiến 21 lớp với 801 học sinh), tỷ lệ học sinh THCS từ 11-14 tuổi ra lớp đạt 99%.

- THPT: Dự kiến tuyển sinh vào lớp 10 là 13 lớp, trong đó THPT Bím Sơn là 7 lớp với 294 HS, THPT Lê Hồng Phong 6 lớp - 252 HS.

- Giảm tỷ lệ học sinh lưu ban các khối lớp Tiểu học bình quân 0.5%; THCS mức 1%.

+ Giải pháp thực hiện:

Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường MN, TH, THCS tích cực phối hợp với các địa phương thực hiện điều tra, cập nhật, hoàn thành trong tháng 8-9 hàng năm và thường xuyên bổ sung cập nhật trong cả năm học 2017-2018.

UBND thị xã chỉ đạo các phòng ban liên quan, đảm bảo nguồn lực tài chính: Nguồn kinh phí phổ cập, XMC quốc gia; Huy động nguồn hỗ trợ từ ngân sách sự nghiệp giáo dục, nguồn hỗ trợ đóng góp của địa phương.

c. Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng dạy - học; trình độ chuẩn giáo viên:

* Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn.

- Giáo dục Mầm non: Đến hết năm học 2017-2018 có từ 85% trẻ 5 tuổi đạt chuẩn phát triển, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng Mầm non xuống còn dưới 6.3 %; 100% các trường Mầm non thực hiện bộ chuẩn chương trình GDMN; giáo dục phát triển vận động.

- Giáo dục phổ thông:

Tỷ lệ lên lớp bình quân toàn cấp Tiểu học tăng thêm 0.2%, cấp THCS đạt 98% trở lên. Tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học hàng năm 100% và HS lớp 9 tốt nghiệp THCS đạt 98% trở lên, Tốt nghiệp THPT đạt 98% trở lên, bỏ túc THPT đạt 90% trở lên.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu tiếp tục duy trì, củng cố, nâng cao và tất cả các cuộc thi được xếp trong top 10 của Tỉnh.

Đảm bảo 100% học sinh Tiểu học khối 3,4, 5 học Tiếng Anh bắt buộc, các trường có điều kiện tổ chức dạy tiếng anh cho khối 1,2 đạt 80%; tất cả các trường có phòng máy tính đều tổ chức dạy Tin học tự chọn cho học sinh. 100% học sinh lớp 9 được học chương trình hướng nghiệp, các trường phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp THCS

+ Giải pháp thực hiện:

Tiếp tục chỉ đạo công tác đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực tự giác, chủ động sáng tạo của người học, biến quá trình học

tập thành quá trình tự học có hướng dẫn và quản lý của giáo viên.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm định kì 1 lần/tháng các môn ngoại ngữ, mỹ thuật, nhạc, thể dục TH, THCS. Nội dung tập trung thảo luận, áp dụng đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập học sinh. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong dạy học thông qua hội thi, bài giảng trình chiếu. Hội thảo đánh giá hiệu quả của dạy học có sử dụng giáo án điện tử và trình chiếu trong trường phổ thông. Tăng cường công tác Kiểm tra về đổi mới PPDH và công tác đánh giá giáo viên.

Tiếp tục triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục ở các nhà trường, công khai kết quả kiểm định trên mạng giáo dục.

Chỉ đạo các nhà trường tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực để tạo môi trường giáo dục lành mạnh, tạo môi trường học tập tốt nhất cho các em học sinh.

Phòng GD&ĐT tăng cường chỉ đạo công tác phát hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu theo lộ trình lâu dài nhiều năm, năm trước sẽ chọn đội dự tuyển cho khối lớp của năm học tiếp theo.

- Tổ chức các Hội thi GVG cho các cấp học TH, THCS; thi HSG các môn văn hóa lớp 6,7, 8, 9 cấp Thị; tổ chức có hiệu quả kỳ thi OLYMPIC THCS Thi HSG TĐTT; giao lưu các câu lạc bộ, giáo dục kỹ năng sống bậc tiểu học; tham gia thi HSG, giao lưu do tỉnh tổ chức.... Tạo động lực trong công tác bồi dưỡng thành tích cao cũng như có cơ sở thực tiễn để đánh giá chất lượng, đánh giá thi đua các nhà trường.

* Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên.

- Nhu cầu giáo viên công lập trong năm học 2017-2018 cần 660 biên chế, biên chế được giao 564; hiện có 527; còn thiếu so với nhu cầu 133 người; còn thiếu so với tỉnh giao 37, hiện thị xã đang hợp đồng 33 người. Cụ thể: nhu cầu bậc mầm non 235 biên chế, còn thiếu 64 biên chế; tiểu học cần 252 biên chế còn thiếu 61 biên chế, THCS cần 173 thiếu 8 biên chế so với nhu cầu.

- Tỷ lệ giáo viên có trình độ chuẩn, trên chuẩn đến hết năm 2017:

+ Mầm non: Có thêm 10 giáo viên có trình độ trên chuẩn.

+ Tiểu học: Có thêm 03 giáo viên có trình độ từ Đại học trở lên. Tỷ lệ giáo viên có trình độ Cao đẳng trở lên đạt 93%.

+ THCS: Có thêm 03 giáo viên có trình độ từ Đại học trở lên. Tỷ lệ giáo viên có trình độ Cao đẳng trở lên đạt 100%, trong đó đại học đạt 65%.

- Giáo viên giỏi, chiến sĩ thi đua (CSTD) các cấp:

+ Phần đầu bậc Tiểu học: có 30 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp thị xã; THCS: có 22 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp thị xã

+ Phần đầu bậc Mầm non: Có 25 CBGV đạt CSTD cơ sở; Tiểu học: có 25 CBGV đạt CSTD cơ sở; THCS: có 20 CBGV đạt CSTD cơ sở; TT GDTX: Có

01 CSTĐ cơ sở; toàn ngành có 3 CSTĐ cấp tỉnh.

d. Mục tiêu 4: Tăng cường năng lực quản lý giáo dục:

- Nâng cao năng lực đội ngũ quản lý trường học.

100% CBQL có bằng chuyên môn từ Đại học trở lên, có trình độ trung cấp lý luận chính trị; 100% CBQL các trường học có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và tham gia cập nhật kiến thức CBQL.

+ Giải pháp thực hiện:

Thông kê đội ngũ CBQL nhà trường văn bằng, chứng chỉ công tác quản lý giáo dục. Lập danh sách, cử cán bộ quản lý đi học bồi dưỡng nghiệp vụ QL trường học theo chương trình Bồi dưỡng CBQLGD 3,5 tháng và cập nhật kiến thức QL.

UBND thị xã có chủ trương chính sách luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CBQL trường học, đảm bảo chuẩn CBQL phải có trình độ 100% đại học; chứng chỉ quản lý 3,5 tháng.

Mở các lớp tập huấn về phần mềm tin học mới về QLCLGD, Kiểm Định CLGD cho CBQL nhà trường trong năm học 2017-2018.

Tất cả cán bộ quản lý trường học được tham gia các chuyên đề bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý chỉ đạo chuyên môn; tự đánh giá chất lượng giáo dục.

Chỉ đạo cho CBCV, chuyên viên phòng GD&ĐT tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ do Sở GD&ĐT tổ chức.

e. Mục tiêu 5: Phát triển mạng lưới trường, lớp và tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục; nâng cao tỷ lệ trường chuẩn quốc gia:

- Giữ quy mô trường lớp, thực hiện phương án thành lập trường liên cấp 1+2 tại phường Phú Sơn và xã Quang Trung tạo điều kiện học sinh tiểu học, THCS đi học gần nhà (10 trường mầm non, 7 trường tiểu học, 6 trường THCS, 02 trường liên cấp TH&THCS; 02 trường THPT và 01 TTGD TX), hoàn thành 02 trường chuẩn quốc gia (dự kiến: THPT Lê Hồng Phong, THCS Hà Lan). Nâng cao chất lượng trường đạt Chuẩn quốc gia (CQG).

+ Giải pháp thực hiện:

* Công tác xây dựng trường CQG:

Phòng GD&ĐT tham mưu cho UBND thị xã kiện toàn BCD xây dựng trường CQG từ cấp thị xã đến cơ sở và phân công cán bộ chỉ đạo cụ thể từng cấp học, từng đơn vị.

Xây dựng kế hoạch chỉ đạo trọng điểm, Chỉ đạo xây dựng trường học đạt CQG đến 2018; Rà soát chỉ đạo các trường chưa đạt chuẩn, xây dựng, bổ sung Đề án xây dựng trường chuẩn quốc gia.

Phòng GD&ĐT tham mưu cho UBND thị xã ban hành cơ chế hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng trường CQG các mức độ, xây dựng phòng học còn thiếu; có chính sách bổ sung, sắp xếp đội ngũ CBGV hợp lý, đủ cơ cấu.

- Phòng GD&ĐT chỉ đạo Trung tâm GDTX xây dựng kế hoạch thực hiện

nhiệm vụ theo QĐ 01/2007/QĐ-BĐĐT ban hành Quy chế hoạt động của trung tâm GDTX tập trung thêm một số công tác: bồi dưỡng giáo viên, tham gia giảng dạy và các hoạt động ở các TTHTCĐ xã, phường.

- Nhu cầu năm 2017-2018 bậc Mầm non cần thêm 45 phòng học (công lập 35 phòng); Tiểu học 23 phòng học và THCS 10 phòng học bộ môn; cả 3 cấp học cần thêm 5 nhà hiệu bộ và cải tạo và nâng cấp các phòng học xuống cấp, tăng cường CSVC thiết bị đồ chơi, đầu tư trang thiết bị cho 02 trường liên cấp TH & THCS tại Phú Sơn và xã Quang Trung.

2.4. Kế hoạch tài chính:

Trên cơ sở kế hoạch phát triển giáo dục, đào tạo năm học 2017 - 2018 và các định mức, chế độ, chính sách hiện hành; Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch đề hướng dẫn thực hiện dự toán được giao năm 2018 .

III. CÁC KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT:

1. Kiến nghị, đề xuất với Sở Giáo dục và Đào tạo:

Đề nghị Sở GD&ĐT phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu với UBND Tỉnh bổ sung biên chế giáo viên đáp ứng tình hình biên chế thực tế hiện nay.

2. Kiến nghị, đề xuất với UBND tỉnh

2.1. Giao biên chế cho từng cấp học theo định mức tại Quyết định số 3185/QĐ-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

2.2. Cho phép UBND thị xã Bỉm Sơn được tiếp nhận số giáo viên tiểu học, mầm non còn thiếu so với biên chế được tỉnh giao từ các huyện khác về;

2.3. Cho phép UBND thị xã Bỉm Sơn được tuyển dụng số giáo viên và nhân viên mầm non còn thiếu so với biên chế được giao;

2.4. Cho phép UBND thị xã Bỉm Sơn được Hợp đồng giáo viên tiểu học, mầm non còn thiếu so với nhu cầu thực tế, chính sách hợp đồng theo Quyết định số 60 của Chính phủ đối với giáo viên mầm non;

2.5. Hỗ trợ nguồn vốn xây dựng trường TH Phú Sơn, các trường còn thiếu phòng học, nhà hiệu bộ.

2.6. Đề nghị UBND tỉnh, các Sở liên quan có chính sách hỗ trợ để chuyển vị trí trường học thuộc phường Phường Bắc Sơn. ✓

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Phòng TC-KH Sở GD&ĐT (để b/c);
- TT, Thị uỷ, HĐND-UBND (để b/c);
- UBND các xã, phường (để thực hiện);
- Các phòng, ban (để thực hiện);
- Lưu: VP.



ỦY BAN NHÂN DÂN

THỊ XÃ BỈM SƠN

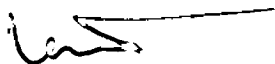
BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2015- 2016	Kế hoạch 2016-2017	Ước TH 2016-2017	Kế hoạch 2017-2018	So sánh	
							(6)/(4)	(7)/(6)
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Tổng số học sinh	hs	11.769	12.697	12.899	13.683	109,6%	106,1%
1	Mầm non	hs	3.252	3.534	3.838	4.010	118,0%	104,5%
	Nhà trẻ	cháu	735	784	804	855	109,4%	106,3%
	Mẫu giáo	hs	2.517	2.750	3.034	3.155	120,5%	104,0%
	Trong đó: độ 5 tuổi		934	884	1.096	1.121	117,3%	102,3%
2	Phổ thông	hs	8.342	8.838	9.051	9.633	108,5%	106,4%
a	Tiểu học	hs	4.138	4.447	4.621	4.960	111,7%	107,3%
b	Trung học cơ sở	hs	2.695	2.734	2.864	3.015	106,3%	105,3%
	THCS DTNT (Huyện)	hs						
c	Trung học phổ thông	hs	1.509	1.657	1.566	1.658	103,8%	105,9%
+	Công lập		1.509	1.657	1.566	1.658	103,8%	105,9%
	THPT dân tộc nội trú Tỉnh	hs						
	Học sinh chuyên	hs						
	Trường tư thục							
3	GDTX- DN (BT VH)	hs	175	325	10	40	5,7%	400,0%
II	Học sinh tuyển mới	hs	2.307	2.433	2.198	2.503	95,3%	113,9%
1	Vào lớp 1	hs	1.029	931	932	1.126	90,6%	120,8%
2	Vào lớp 6	hs	711	722	713	801	100,3%	112,3%
-	- DT Nội trú	hs	0	0	0	0		
3	Vào lớp 10 PT	hs	567	630	553	546	97,5%	98,7%
-	Trong đó: - Công lập:	hs	567	630	553	546	97,5%	98,7%
	+ Chuyên	hs						
	+ DT Nội trú	hs						
	- Tư thục	hs						
4	Vào lớp 10 BT VH	hs	0	150	0	30		
III	Bình quân HS/lớp		34,0	35,3	33,7	32,0	99,0%	90,9%
1	Nhóm trẻ	hs/lớp	27,2	27,0	20,1	19,4	73,8%	96,7%
2	Mẫu giáo	hs/lớp	35,5	36,7	33,0	29,8	93,0%	90,3%
3	Khối Tiểu học	hs/lớp	30,4	32,0	33,0	31,0	108,5%	93,9%
4	Khối THCS	hs/lớp	35,9	36,5	39,8	39,2	110,7%	98,4%
5	Khối THPT	hs/lớp	43,1	42,5	41,2	42,5	95,6%	103,2%
6	BT VH	hs/lớp		0	0	0		
IV	Số lớp học	lớp	346	360	383	427	110,7%	111,5%
1	Số nhóm trẻ	lớp	27	29	40	44	148,1%	110,0%
2	Số lớp mẫu giáo	lớp	71	75	92	106	129,6%	115,2%
3	Số lớp Tiểu học	lớp	136	139	140	160	102,9%	114,3%
-	Trong đó: Lớp ghép	lớp						
	Tuyển mới đầu cấp	lớp	29	31	28	36	96,6%	128,6%
4	Tổng số lớp THCS	lớp	75	75	72	77	96,0%	106,9%
-	Trong đó: -DTNT	lớp	0	0	0	0		
	Tuyển mới đầu cấp		21	19	19	21	90,5%	110,5%
5	Tổng số lớp THPT	lớp	35	39	38	39	108,6%	102,6%
-	Trong đó: - Công lập:	lớp	35	39	38	39	108,6%	102,6%

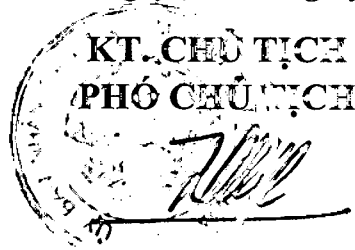
	Tuyển mới đầu cấp		10	14	13	13	130,0%	100,0%
	+ Chuyên	lớp						
	+ DT Nội trú	lớp						
	Trường tư thực	lớp						
6	Bổ túc VH ở T/tâm:	lớp	2	3	1	1	50,0%	100,0%
V	Số trường học:	Trường	28	28	28	28	100,0%	100,0%
1	Mầm non:	Trường	10	10	10	10	100,0%	100,0%
	Trong đó: - Hạng 1:		7	9	10	10	142,9%	100,0%
	- Hạng 2:		3	1	0	0	0,0%	#DIV/0!
2	Tiểu học:	Trường	8	8	8	7	100,0%	87,5%
	Trong đó: - Hạng 1:		1	1	1	2	100,0%	200,0%
	- Hạng 2:		2	2	2	1	100,0%	50,0%
	- Hạng 3:		5	5	5	4	100,0%	80,0%
3	Trung học cơ sở:	Trường	7	7	7	6	100,0%	85,7%
	Trong đó: - Hạng 1:							
	- Hạng 2:							
	- Hạng 3:		7	7	7	6	100,0%	85,7%
4	Trường TH&THCS	Trường	0	0	0	2		
-	Trường DTNT huyện	Trường						
5	Trung học phổ thông	Trường	2	2	2	2	100,0%	100,0%
-	Trong đó: - Công lập:	Trường	2	2	2	2	100,0%	100,0%
	+ Chuyên	Trường						
	+ DT Nội trú	Trường						
	- Tư thực	Trường						
-	Trong đó: - Hạng 1:	Trường						
	- Hạng 2:	Trường	2	2	2	2		
	- Hạng 3:	Trường						
6	Trường THCS & THPT	Trường	0	0	0	0		
-	Trong đó: - Công lập:	Trường						
	- Tư thực	Trường						
-	Trong đó: - Hạng 1:	Trường						
	- Hạng 2:	Trường						
	- Hạng 3:							
7	Trung tâm GDTX-DN	TT	1	1	1	1	100,0%	100,0%
8	Trung tâm KTTT-HN	TT	0	0	0	0		

Bim Sơn, ngày 27 tháng 02 năm 2017

TRƯỞNG PHÒNG
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



Phạm Xuân Duy



Mai Đình Lâm